

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-ST

Ngày: 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thanh Tuyền.

Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Quốc D**, tên gọi khác không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/7/1998; Nơi sinh: Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố P, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1974 và con bà Phan Thị L, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 2002 và có 01 sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/11/2016, bị Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L áp dụng biện pháp giáo dục tại phường vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 21/02/2017. Ngày 17/7/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đến ngày 29/4/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, từ ngày 20/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc.

2. Họ và tên: **Đỗ Minh K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/9/1983; Nơi sinh: Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 3, thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đỗ B, sinh năm 1930 (đã chết) và con bà Trịnh Thị S, sinh năm 1939; Bị cáo có vợ là Trương Thị X, sinh

năm 1985 và có 03, con lớn nhất sinh năm 2008 và con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/6/2021, bị Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, ngày 25/10/2021 đã nộp phạt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, từ ngày 31/5/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày 16/10/1999; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn 10, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/**12**; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/10/2021, bị Công an xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, ngày 26/10/2021 đã nộp phạt. Đến ngày 31/12/2021, bị Công an huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, ngày 04/01/2022 đã nộp phạt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, từ ngày 20/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc.

4. Họ và tên: **Y T**; Tên gọi khác: Y D; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/12/1997; Nơi sinh: Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn Y, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6 /**12**; Con ông Y L, sinh năm 1962 và con bà H R, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là H U, sinh năm 2000 và có 02 con, sinh năm 2020 và sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, từ ngày 22/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc.

5. Họ và tên: **Đinh Thanh H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/7/2003; Nơi sinh: Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/**12**; Con ông Đinh Quốc T, sinh năm 1978 và con bà Trần Thị N, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, từ ngày 20/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà H' U, sinh năm 2000. Nơi thường trú: Thôn Y, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1989. Nơi thường trú: Thôn 19/5, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Bùi Tuấn K, sinh năm 1987. Nơi thường trú: Buôn E, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/9/2023, Nguyễn Văn S, Đinh Thanh H, Lê Quốc D, Đỗ Minh K và một số người uống bia tại nhà bà Nguyễn Thị N thuộc thôn 19/5, xã E, huyện K. Trong lúc uống bia, K nói với H nhậu xong thì sử dụng ma túy nhưng do đã uống nhiều và không biết K nói thật hay đùa nên H không trả lời. K mượn điện thoại của H nhắn tin cho D bằng ứng dụng Zalo rủ sử dụng ma túy và nói D gọi điện thoại cho Y T hỏi chỗ mua ma túy thì D đồng ý, K xóa tin nhắn rồi trả điện thoại cho H. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, D dùng điện thoại di động nhãn hiệu oppo A77S, gắn sim số 0869789569 gọi cho Y T hỏi có chỗ lấy ma túy sử dụng không, Y T trả lời có chỗ trên phố nên D không đồng ý. Khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, Y T gọi điện thoại nói với D có chỗ lấy ma túy rồi, đang ở đâu để đến nên D gửi vị trí qua Zalo cho Y T. Khoảng 20 phút sau, Y T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-759.15 đến vào nhà có S, Hải, D còn K thì đi uống nước và mua thuốc về sau. Y T hỏi D có nôi không, D trả lời không có (nôi là dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy). D ra ngoài hiên nhà thì Y T đi theo và nói gần nhà có chỗ lấy ma túy, góp tiền lấy chơi. D nói Y T vào trong nhà, khi vào trong có K, S, còn H ngồi ở hiên nhà. Y T hỏi giờ sao đây, D nói có góp tiền để mua ma túy về sử dụng hay không. Ky trả lời tiền ăn không có lấy gì góp, có người nói nhận lương góp trả sau. K gọi H vào rồi nói anh em mình chặt đầu chia xôi, mỗi thằng một trăm. D hỏi anh em có đồng ý góp một trăm hay không thì tất cả đồng ý nhưng do không có tiền nên nói D cho mượn tiền. D chuyển vào tài khoản Momo của H 500.000 đồng, Y T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-759.15 chở H đi rút tiền. Trong lúc H rút tiền, Y sử dụng điện thoại nhãn hiệu Oppo liên hệ với người có tên bán hàng trên Facebook để hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì người này hẹn đến khu vực bờ hồ Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để nhận ma túy. H rút tiền xong, Y T điều khiển xe mô tô chở Hải đến nghĩa địa Buôn P, xã K thì dừng lại và đi bộ vào lấy cái nôi thủy tinh (dụng cụ để sử dụng ma túy) của Y T mua và cắt đầu trước đó đưa cho Hải cầm rồi tiếp tục điều khiển xe đến bờ hồ Buôn P, xã K. Tại đây, H đứng ở đầu bờ hồ còn Y T đi bộ đến khoảng giữa bờ hồ thì có 01 người điều khiển xe mô tô (không rõ biển số xe và nhân thân lai lịch) đến giao ma túy, Y T đưa 500.000 đồng cho người này và lấy gói ma túy. Sau đó, Y T đưa gói ma túy cùng 100.000 đồng là tiền góp mua ma túy cho H rồi cả hai về lại nhà trọ. Trong khi H và Y T đi mua ma túy, D và S ngồi chơi game được một lúc thì S đi vào phòng thấy K đang ngồi dưới nền nhà, bên cạnh có một chai nhựa bên trong có 01 ống nhựa màu trắng, nắp màu đỏ đã đục lỗ (của H nhặt trong lúc đi cắt sâu riêng) và một ống hút màu vàng có vạch kẻ đỏ (ống hút không rõ của ai đã dùng uống nước rồi vút lại). S cầm ống hút gắn vào lỗ trên nắp chai rồi ra ngoài sử dụng điện thoại. Khoảng 40 phút sau, H và Y T đi mua ma túy về. H đi vào phòng để gói ma túy và cái nôi thủy tinh xuống nền nhà rồi đưa cho D 100.000 đồng và nói tiền của Y T góp mua ma túy thì D nói H cầm tiền này đi mua thuốc lá và nước uống. K đổ ma túy vào nôi thủy tinh rồi đưa cho H gắn vào nắp chai nhựa và bật quẹt đốt hút. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Lê Quốc D, Nguyễn Văn S, Đinh Thanh H, Y T và Đỗ Minh K đang cùng nhau sử dụng ma túy thì Công an huyện Krông Pắc kiểm

tra, phát hiện lập biên bản vụ việc và tạm giữ tang vật phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Đỗ Minh K và Y T chạy thoát. Đến ngày 10/9/2023, Y T đến Công an huyện Krông Pắc trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Đỗ Minh K đã chạy thoát và bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã ra Quyết định truy nã đối với Đỗ Minh K. Ngày 31/5/2024, K đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Lê Quốc D, Đinh Thanh H, Nguyễn Văn S và Y T đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số: 1216/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất bột màu trắng bám dính bên trong gói nilon màu trắng, một đầu kín, một đầu hở, được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine; Lượng chất bột màu trắng bám dính trên gói nilon nêu trên rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Chất màu vàng bên trong đầu hình cầu của ống thủy tinh trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0521gam, loại Methamphetamine. Còn lại sau giám định có khối lượng 0,0267gam chất màu vàng.

Cáo trạng số: 46/CT-VKS-HS ngày 19/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố các bị cáo Lê Quốc D, Đỗ Minh K, Nguyễn Văn S, Y T và Đinh Thanh H về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:* Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra, phân tích nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đề nghị HĐXX tuyên bố: Các bị cáo Lê Quốc D, Đỗ Minh K, Nguyễn Văn S, Y T và Đinh Thanh H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y T 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc Dũng 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh K 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thanh H 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47M1-759 của bị cáo Y T; Tịch thu nộp ngân

sách nhà nước đối với điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, loại A77S, màu đen của Lê Quốc D và tiêu hủy đối với xác sim số 0869789569; Trả lại cho bị cáo Đinh Thanh H 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, loại 6S Plus; Tịch thu, tiêu hủy 01 chai nhựa trong suốt bên trong có 01 ống **hút** nhựa màu trắng có nắp màu đỏ **đã** đục lỗ; 01 ống thủy tinh, 01 ống hút màu vàng có vạch kẻ đỏ; 0,0267gam chất màu vàng còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **các** bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của **các** bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Tối ngày 09/9/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị N thuộc thôn 19/5 xã E, huyện K Lê Quốc D, Đinh Thanh H, Nguyễn Văn S, Đỗ Minh K và Y T cùng thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Các bị cáo không có tiền mặt nên Dững chuyển vào tài khoản Momo của H 500.000 đồng để Y T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-759.15 chở Đinh Thanh H đi rút tiền rồi đến bờ hồ Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mua của một người đàn ông 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Lê Quốc D, Nguyễn Văn S, Đinh Thanh H, Y T và Đỗ Minh K đang cùng nhau sử dụng ma túy thì Công an huyện Krông Pắc phát hiện và tạm giữ cũng với tang vật. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Tổ chức **sử dụng** trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a)

b) *Đối với 02 người trở lên.*

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, hành vi của các bị cáo còn là một trong những nguyên nhân gây

nên các căn bệnh xã hội, các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Mặc dù các bị cáo nhận thức được mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, để thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lê Quốc Du, Đỗ Minh K, Nguyễn Văn S, Y T và Đinh Thanh H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn S có ông nội là người có công với cách mạng. Bị cáo Y T là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Sau khi hành vi của các bị cáo bị phát hiện, các bị cáo Y T và Đỗ Minh K đã bỏ trốn. Tuy nhiên, sau đó bị cáo Y T đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra trình diện, bị cáo Đỗ Minh K đã ra đầu thú. Do đó, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn S; Y T và Đỗ Minh K.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên, về vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo không giống nhau, nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt phù hợp, cụ thể:

Đối với bị cáo Y T: Bị cáo có vai trò tích cực trong vụ án, bị cáo là người liên hệ, trực tiếp đi mua ma túy và chuẩn bị dụng cụ là nồi thủy tinh để các bị cáo cùng sử dụng ma túy. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Lê Quốc D: Sau khi bị cáo K nhắn tin cho bị cáo rủ sử dụng ma túy thì bị cáo đã chủ động liên hệ với bị cáo Y T để hỏi chỗ mua ma túy. Khi cả nhóm không có tiền mua ma túy thì D đã cho các bị cáo còn lại mượn tiền. Bị cáo D có nhân thân xấu, đã hai lần bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại và thấp hơn hình phạt của bị cáo Y T.

Đối với bị cáo Đỗ Minh K: Bị cáo K là người khởi sướng và rủ rê các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đã có ma túy, K đổ ma túy vào nồi thủy tinh rồi đưa cho H gắn vào nắp chai nhựa và bật quẹt đốt hút. Sau khi hành vi phạm tội của các bị cáo bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn, gây cản trở, kéo dài quá trình điều tra giải quyết vụ án. Bị cáo còn có nhân thân xấu, ngày 14/6/2021, bị Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt ngang bằng với bị cáo D và cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S: Bị cáo đồng ý góp tiền để mua ma túy sử dụng. Khi đã có ma túy, bị cáo S cầm ống hút gắn vào lỗ trên nắp chai để các bị cáo cùng sử dụng. Bị cáo S có nhân thân xấu, vào năm 2021 hai lần bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích và hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Đối với bị cáo Đinh Thanh H: Sau khi cả nhóm thống nhất mua ma túy về sử dụng thì Hải là người rút tiền và đi cùng với Y T để mua ma túy. Bị cáo cũng là người chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy là chai nhựa và ống hút. Do đó, đối với bị cáo H và bị cáo S cần áp dụng mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47M1-759.15 là tài sản chung của Y T và vợ là H U, **Y T sử dụng xe** để đi mua ma túy thì H U không biết. Do đó, cần tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô biển số 47M1-759.15 để sung vào ngân sách nhà nước. Theo biên bản định giá ngày 12/4/2024, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47M1-759.15 có giá 3.100.000 đồng. Cần tịch thu của bị cáo Y T 1/2 giá trị xe là 1.550.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, loại A77S, màu đen, số Imei 866966065915854 cùng sim số 0869789569 là điện thoại của bị cáo Lê Quốc D dùng để liên lạc với bị cáo Y T nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tiêu hủy đối với xác sim số 0869789569.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, loại 6S Plus, số Imei 358608075249266 và thẻ sim có số 8489048000324011938 là của bị cáo Đinh Thanh H cho Đỗ Minh K mượn để nhắn tin rủ D mua ma túy sử dụng, bị cáo H không biết việc K mượn điện thoại để nhắn tin cho D nên trả lại cho bị cáo Đinh Thanh H.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chai nhựa trong suốt bên trong có 01 ống **hút** nhựa màu trắng có nắp màu đỏ đã đục lỗ; 01 ống thủy tinh, 01 ống hút màu vàng có vạch kẻ đỏ; 0,0267gam chất màu vàng còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định.

- Đối với địa điểm các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là căn nhà tại thôn 19/5, xã E, huyện K. Đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị N cho ông Bùi Tuấn K thuê để các bị cáo làm nơi ở. Việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm nói trên bà N và ông K không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Y T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[4] Về án phí: Các bị cáo Y T, Lê Quốc D, Đỗ Minh K, Nguyễn Văn S và Đinh Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Y T, Lê Quốc D, Đỗ Minh K, Nguyễn Văn S và Đinh Thanh H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Y T** 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/02/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Quốc D** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/02/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Minh K** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam, ngày 31/5/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/02/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Thanh H** 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/02/2024.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.550.000 đồng (1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47M1-759) của bị cáo Y T. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47M1-759 để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, loại A77S, màu đen, số Imei 866966065915854 của bị cáo Lê Quốc D và tiêu hủy đối với xác sim số 0869789569.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Thanh H 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, loại 6S Plus, số Imei 358608075249266 và thẻ sim có số 8489048000324011938.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chai nhựa trong suốt bên trong có 01 ống **hút** nhựa màu trắng có nắp màu đỏ đã đục lỗ; 01 ống thủy tinh, 01 ống hút màu vàng có vạch kẻ đỏ; 0,0267gam chất màu vàng còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định.

(*Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2024*).

3. *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Y Thắc N, Lê Quốc D, Đỗ Minh K, Nguyễn Văn S và Đinh Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- CQCSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- CCTHADS huyện K;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy